

Bản án số: 63/2018/DS-ST

Ngày: 23 - 4 - 2018

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhất

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Kim Hoa
2. Ông Vũ Huy Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Xuân Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 23 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 730/2017/TLST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2017 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2018/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V

Địa chỉ trụ sở: Tầng 2, Tòa nhà REE Tower, số 9 đường Đoàn Văn Bơ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1994

Địa chỉ: Số 43 đường số 7, Khu dân cư N, phường A, quận B, Thành phố H.

Văn bản ủy quyền số: 90/UQTA-QTRR.17 lập ngày 18/11/2017 (Vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1969

Địa chỉ: Số 4/4 ấp 3, xã T, huyện B, Thành phố H (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 22/11/2017 của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V và bản tự khai của bà Nguyễn Thị Ngọc L là người đại diện hợp pháp nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 19/4/2016 Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V (gọi tắt là Công ty) có ký hợp đồng tín dụng số 0653548 cho ông Nguyễn Văn N vay số tiền 26.375.000 đồng (Hai mươi sáu triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) với lãi suất thỏa thuận là 3,75%/tháng để tiêu dùng cá nhân, hình thức tín chấp không có thế chấp tài sản bảo đảm. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông N có trách nhiệm thanh toán cho Công ty số tiền 41.151.000 đồng (Bốn mươi một triệu một trăm năm mươi một ngàn đồng) bao gồm cả gốc và lãi và trả chậm trong 24 tháng, mỗi tháng trả 1.686.000 đồng (Một triệu sáu trăm tám mươi sáu ngàn đồng), tháng cuối cùng trả 2.373.000 đồng (Hai triệu ba trăm bảy mươi ba ngàn đồng), kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 01/6/2016. Từ khi vay đến nay, phía ông N chỉ thanh toán cho Công ty 03 kỳ với tổng số tiền là 7.058.000 đồng (Bảy triệu không trăm năm mươi tám ngàn đồng) thì ngưng, không thanh toán nữa. Hiện nay, ông N còn nợ Công ty số tiền gốc là 22.524.194 đồng (Hai mươi hai triệu năm trăm hai mươi bốn ngàn một trăm chín mươi bốn đồng) và tiền lãi là 10.227.041 đồng (Mười triệu hai trăm hai mươi bảy ngàn không trăm bốn mươi một đồng).

Nay bà L đại diện Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V yêu cầu ông Nguyễn Văn N phải thanh toán cho Công ty số tiền còn nợ là 32.751.235 đồng (Ba mươi hai triệu bảy trăm năm mươi một ngàn hai trăm ba mươi lăm đồng), bao gồm tiền gốc là 22.524.194 đồng (Hai mươi hai triệu năm trăm hai mươi bốn ngàn một trăm chín mươi bốn đồng) và tiền lãi là 10.227.041 đồng (Mười triệu hai trăm hai mươi bảy ngàn không trăm bốn mươi một đồng), trả ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu ông N phải tiếp tục thanh toán cho Công ty các khoản tiền lãi cho đến khi thanh toán xong số nợ. Bà L đại diện Công ty xác định chỉ yêu cầu ông N thanh toán số tiền nợ, không yêu cầu vợ ông N có trách nhiệm liên đới trả số tiền trên. Ngoài ra, do bận công việc nên bà L xin được vắng mặt tại phiên tòa.

Theo bản tự khai ngày 05/02/2018 bị đơn ông Nguyễn Văn N trình bày:

Ông thống nhất theo lời trình bày của bà Nguyễn Thị Ngọc L là người đại diện theo ủy quyền của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V, thừa nhận vào ngày 19/4/2016 ông có ký hợp đồng tín dụng để vay của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V số tiền 26.375.000 đồng (Hai mươi sáu triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng), lãi suất 3,75% /tháng để tiêu dùng cá nhân, hình thức tín chấp, không có thế chấp tài sản bảo đảm và ông có trách nhiệm thanh toán cho Công ty số tiền 41.151.000 đồng (Bốn mươi một triệu một trăm năm mươi một ngàn đồng) bao gồm cả gốc và lãi và trả chậm trong 24 tháng, mỗi tháng trả 1.686.000 đồng (Một triệu sáu trăm tám mươi sáu ngàn đồng), tháng cuối cùng trả 2.373.000 đồng (Hai triệu ba trăm bảy mươi ba ngàn đồng). Từ khi vay đến nay, ông chỉ mới thanh toán cho Công ty được 03 kỳ thì ngưng, hiện nay ông còn nợ Công ty số tiền là 32.751.235 đồng (Ba mươi hai triệu bảy trăm năm mươi một ngàn hai trăm ba mươi lăm đồng), bao gồm tiền gốc là 22.524.194 đồng (Hai mươi hai triệu năm trăm hai mươi bốn ngàn một trăm chín mươi bốn đồng) và tiền lãi là 10.227.041 đồng (Mười triệu hai trăm hai mươi bảy ngàn không trăm bốn mươi một đồng).

một đồng). Việc ông vay nợ Công ty, vợ ông không biết vì ông sử dụng số tiền vay vào mục đích cá nhân, không có liên quan đến vợ ông.

Nay bà Nguyễn Thị Ngọc L đại diện cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V yêu cầu ông thanh toán số tiền 32.751.235 đồng (Ba mươi hai triệu bảy trăm năm mươi một ngàn hai trăm ba mươi lăm đồng), bao gồm tiền gốc là 22.524.194 đồng (Hai mươi hai triệu năm trăm hai mươi bốn ngàn một trăm chín mươi bốn đồng) và tiền lãi là 10.227.041 đồng (Mười triệu hai trăm hai mươi bảy ngàn không trăm bốn mươi một đồng), ông đồng ý và xin được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) cho đến khi hết nợ vì hiện tại hoàn cảnh gia đình ông gặp nhiều khó khăn. Ngoài ra, do bận công việc nên ông xin được vắng mặt trong các phiên hòa giải cũng như xét xử tại Tòa án và cam kết sẽ không khiếu nại về sự vắng mặt của ông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[2] Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với ông Nguyễn Văn N. Ông N cư trú trên địa bàn huyện Bình Chánh nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về sự vắng mặt của các đương sự: Bà Nguyễn Thị Ngọc L là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn và bị đơn ông Nguyễn Văn N có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Do giao dịch dân sự giữa nguyên đơn và bị đơn được thực hiện vào thời điểm Bộ luật dân sự năm 2005 có hiệu lực, nên Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết vụ án.

[5] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ và lời khai của các đương sự có trong hồ sơ vụ án thì có cơ sở xác định ngày 19/4/2016 ông Nguyễn Văn N có vay của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V số tiền là 26.375.000 đồng (Hai mươi sáu triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) với lãi suất 3,75%/tháng, thời hạn vay 24 tháng để tiêu dùng cá nhân, hình thức tín chấp, không có thế chấp tài sản bảo đảm. Phương thức thanh toán là trả góp, mỗi tháng trả 1.686.000 đồng (Một triệu sáu trăm tám mươi sáu ngàn đồng), tháng cuối cùng trả 2.373.000 đồng (Hai triệu ba trăm bảy mươi ba ngàn đồng). Từ khi vay đến nay, ông Nguyễn Văn N đã thanh toán cho Công ty được 03 kỳ tổng số tiền là 7.058.000 đồng (Bảy triệu không trăm năm mươi tám ngàn đồng) thì ngưng, không thanh toán nữa. Hiện nay, ông N còn nợ Công ty số tiền 32.751.235 đồng (Ba mươi hai triệu bảy trăm năm mươi một ngàn hai trăm ba mươi lăm đồng), bao gồm tiền gốc là 22.524.194 đồng (Hai mươi hai triệu năm

trăm hai mươi bốn ngàn một trăm chín mươi bốn đồng) và tiền lãi là 10.227.041 đồng (Mười triệu hai trăm hai mươi bảy ngàn không trăm bốn mươi một đồng).

[6] Theo quy định tại khoản 3.2 Điều 3 mục B của Điều khoản và điều kiện dành cho khách hàng vay tiêu dùng cá nhân, mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ thì ông Nguyễn Văn N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán số tiền vay nên Công ty khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn N trả tiền gốc và lãi còn nợ của hợp đồng tín dụng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005 nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc ông Nguyễn Văn N có trách nhiệm trả cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V số tiền 32.751.235 đồng (Ba mươi hai triệu bảy trăm năm mươi một ngàn hai trăm ba mươi lăm đồng), bao gồm tiền gốc là 22.524.194 đồng (Hai mươi hai triệu năm trăm hai mươi bốn ngàn một trăm chín mươi bốn đồng) và tiền lãi là 10.227.041 đồng (Mười triệu hai trăm hai mươi bảy ngàn không trăm bốn mươi một đồng) ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Việc ông N yêu cầu được trả dần số nợ mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) cho đến khi hết nợ là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[7] Nếu ông N chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo án tuyên thì ông N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[8] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với ông Nguyễn Văn N.

2. Buộc ông Nguyễn Văn N có trách nhiệm trả cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V số tiền nợ gốc và lãi là 32.751.235 đồng (Ba mươi hai triệu bảy trăm năm mươi một ngàn hai trăm ba mươi lăm đồng), trong đó tiền gốc là 22.524.194 đồng (Hai mươi hai triệu năm trăm hai mươi bốn ngàn một trăm chín mươi bốn đồng) và tiền lãi là 10.227.041 đồng (Mười triệu hai trăm hai mươi bảy ngàn không trăm bốn mươi một đồng), trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Các đương sự thực hiện việc giao nhận tiền tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

3.1. Ông Nguyễn Văn N phải chịu 1.637.561 đồng (Một triệu sáu trăm ba mươi bảy ngàn năm trăm sáu mươi một đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Hoàn lại cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 818.781 đồng (Tám trăm mười tám ngàn bảy trăm tám mươi một đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0031048 ngày 11/12/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục Thi hành án DS cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Nhát